

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **53/2020/HS-ST**
Ngày 24/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Phong**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Danh Minh Hòa**

2. Ông **Nguyễn Thanh Quang**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Vương** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 53/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2020, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Thị B H; sinh năm 1987 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp BL B, xã BM, huyện VT, KG; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T, sinh năm 1949 và bà Đặng Thị E (chết); Chồng tên Lão Văn Tr, sinh năm 1985 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không.

Tuy nhiên: Vào năm 2014 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xử phạt 03 năm tù, về tội “Cố ý gây thương tích”, tại bản án hình sự sơ thẩm số: 47/2014/HSST ngày 08/8/2014 hiện đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt giữ, tạm giam từ ngày 10/5/2020, (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng:

1/ Anh **Nguyễn Văn L**; sinh năm 1996 (vắng mặt)

Trú tại: ấp VH I, xã VHP, CT, KG

2/ Anh **Lê Chí T1**, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Trú tại: ấp C, xã HĐ, huyện TH, KG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt N sau:

Trần Thị B H là đối tượng nghiện ma túy. Vào lúc 18 giờ, ngày 09 tháng 5 năm 2020, H gặp hai người thanh niên (không xác định họ tên, địa chỉ, là người quen và nghiện ma túy giống H) gần khu cảng cá Tắc Cậu. Hai người này hỏi H có biết chỗ bán ma túy không, thì H nói biết. H và hai thanh niên này thỏa thuận hùn tiền mỗi người 1.000.000 đồng để mua ma túy. H sẽ bỏ tiền ra mua trước, khi có ma túy hai người này sẽ trả tiền cho H. Sau đó, H về phòng trọ số 3 nhà trọ Hoàng Anh thuộc ấp An Phước, xã Bình An huyện Châu Thành gọi điện thoại cho một đối tượng tên N hỏi mua 2.400.000 đồng ma túy (N là người đã từng bán ma túy cho H trước đây) thì N đồng ý bán, N nói sẽ có người đem ma túy đến cho H. Cùng thời gian này có Nguyễn Văn L, sinh năm: 1996, trú ấp VH I, xã VHP, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang và Lê Chí T1, sinh ngày 20/11/2000, trú tại ấp C, xã HĐ, huyện KL, tỉnh Kiên Giang đi đến phòng trọ của H chơi và ở lại đây.

Đến khoảng 00 giờ, ngày 10 tháng 5 năm 2020 khi H đang ở phòng trọ cùng với L và T1 thì có một người thanh niên (không xác định nhân thân lai lịch) đến để gặp H, người này nói là N kêu đến. Sau đó, người này đưa cho H 4 bịch nylon chứa ma túy (01 bịch màu đen và 03 bịch màu trắng), H lấy ma túy và trả cho người này 2.400.000 đồng. Sau đó, H chiết từ 03 bịch nylon màu trắng chứa chất ma túy ra thêm 01 bịch nữa để tặng cho L. L đồng ý nhận và cất giấu bịch ma túy vào trong nón bảo hiểm của mình. Lúc này, hai thanh niên hùn tiền mua ma túy với H quay lại gặp H Nng không lấy ma túy do nói giá ma túy quá cao, H nói không lấy thì để H sử dụng thì hai người này bỏ đi. Đến khoảng 01 giờ cùng ngày thì Công an huyện Châu Thành kiểm tra phòng trọ của H phát hiện H và L có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tại phòng trọ của H Cơ quan Điều tra đã thu giữ:

- 01 hộp kim loại màu xanh đen, có dòng chữ FRISKNEO, kích thước 8,8cm x 4,5cm x 1,7cm, bên trong có chứa: 01 bịch nylon trong suốt, có kích thước 5,5cm x 4,3cm bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng trong suốt không đồng nhất, nghi là chất ma túy; 02 bịch nylon kích thước 1,6cm x 2,1cm bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng trong suốt không đồng nhất nghi là chất ma túy; 02 đoạn ống hút nhựa màu trắng, có đường kính 0,6cm, chiều dài 8,7cm và 8,0cm bên trong có chứa rất ít các hạt tinh thể màu trắng trong suốt không đồng nhất, nghi là chất ma túy (mẫu 01).

- 03 bịch nylon màu trắng, có cùng kích thước 1,6cm x 2,1cm bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng trong suốt không đồng nhất; 01 (một) bịch nylon màu đen có kích thước 5,3cm x 4,2cm, nghi là chất ma túy (thu trên giường) (mẫu 02).

- 01 bịch nylon màu trắng, có kích thước 1,6cm x 2,1cm bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng trong suốt không đồng nhất, nghi là chất ma túy (rơi trên ga nệm) (mẫu 3).

- 01 bịch nylon màu trắng, có kích thước 1,6cm x 2,1cm bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng trong suốt không đồng nhất, nghi là chất ma túy “thu trong nón bảo hiểm của L” (mẫu 4).

- Tiền Việt Nam 27.965.000 đồng (Hai mươi bảy triệu chín trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

- 01 (một) điện thoại di động OPPO không rõ đời máy đã qua sử dụng.

- 01 bình thủy tinh không xác định rõ hình dạng, có gắn một ống nhựa màu tím, phía trên có gắn một nỏ bằng thủy tinh.

- 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen kiểu dáng nón lưỡi trai.

- 01 (một) nón lưỡi trai bằng vải màu đỏ.

- 01 bình thủy không xác định rõ hình dạng, cao 16 cm, có gắn một ống nhựa màu tím, phía trên có gắn một nỏ bằng thủy tinh.

Các vật chứng này đã được niêm phong theo quy định.

Sau khi bắt quả tang H và L về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, L lượng chức năng đã đưa H và L về Công an huyện Châu Thành để làm việc. Tại đây, H thừa nhận hành vi phạm tội của mình và thừa nhận ma túy thu giữ gồm mẫu 1, 2, 3 là của H, H khai toàn bộ số ma túy này là mua của N. L thừa nhận hành vi

tàng trữ trái phép ma túy của mình và thừa nhận vật chứng thu giữ (mẫu số 4) là của H cho L.

Tại Kết luận giám định số 168/KL-KTHS ngày 25 tháng 02 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:

- Mẫu 01: Các hạt tinh thể màu trắng trong suốt không đồng nhất chứa trong 03 (ba) bịch nylon và 02 (hai) đoạn ống hút nhựa được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,1247 gam.

- Mẫu 02: Các hạt tinh thể màu trắng trong suốt không đồng nhất chứa trong 03 (ba) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 2,9276 gam.

- Mẫu 03: Các hạt tinh thể màu trắng trong suốt không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,1324 gam.

- Mẫu 04: Các hạt tinh thể màu trắng trong suốt không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,0942 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Về tình tiết tăng nặng: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ: Nhận thấy trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo H đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Đồ vật, tài liệu thu giữ, tạm giữ, hướng xử lý vật chứng gồm: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã nhập kho các vật chứng của vụ án gồm:

- 01 phong bì màu trắng có dòng chữ CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, niêm phong mẫu vật, vụ số 364/2020, mẫu 1, ngày 14 tháng 5 năm 2020, người chứng kiến Danh Thị Mỹ Ánh, giám định viên Nguyễn Hoàng Nam, có đóng dấu mộc đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang.

- 01 phong bì màu trắng có dòng chữ CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, niêm phong mẫu vật, vụ số 364/2020, mẫu 2, ngày 14 tháng 5 năm 2020, người chứng kiến Danh Thị Mỹ Ánh, giám định viên Nguyễn Hoàng Nam, có đóng dấu mộc đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang.

- 01 phong bì màu trắng có dòng chữ CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, niêm phong mẫu vật, vụ số 364/2020, mẫu 3, ngày 14 tháng 5 năm 2020, người chứng kiến Danh Thị Mỹ Ánh, giám định viên Nguyễn Hoàng Nam, có đóng dấu mộc đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang.

- 01 phong bì màu trắng có dòng chữ CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, niêm phong mẫu vật, vụ số 364/2020, mẫu 4, ngày 14 tháng 5 năm 2020, người chứng kiến Danh Thị Mỹ Ánh, giám định viên Nguyễn Hoàng Nam, có đóng dấu mộc đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang.

- 01 mũ bảo hiểm màu đen kiểu dáng nón lưỡi trai.

- 01 nón lưỡi trai bằng vải mảy đỏ.

Đây là vật chứng của vụ án đến nay không còn giá trị sử dụng sẽ đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động OPPO không rõ đời máy, đã qua sử dụng. Đây là điện thoại H dùng vào việc phạm tội sẽ đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Tiền Việt Nam: 27.965.000 đồng. Đây là tài sản riêng của H không liên quan đến vụ án, hiện đã trả lại cho Trần Thị B H.

Đối với đối tượng tên N, theo lời khai của H là người đã bán ma túy cho H. Do không biết họ tên địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang vẫn chưa thể xác định được đối tượng này. Vì vậy vẫn chưa thể làm việc được, khi nào làm việc được với N sẽ tiến hành xử lý sau.

Đối với hai đối tượng theo lời khai của H là người rủ H hút mua ma túy. Do không biết họ tên địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang vẫn chưa thể xác định được hai đối tượng này. Vì vậy vẫn chưa thể làm việc được, khi nào làm việc được sẽ tiến hành xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số: 58/CT-VKS-CT ngày 04/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Trần Thị B H về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Thị B H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Trần Thị B H** từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về biện pháp tư pháp đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì màu trắng có dòng chữ CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, niêm phong mẫu vật, vụ số 364/2020, mẫu 1, ngày 14 tháng 5 năm 2020, người chứng kiến Danh Thị Mỹ Ánh, giám định viên Nguyễn Hoàng Nam, có đóng dấu mộc đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang; 01 phong bì màu trắng có dòng chữ CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, niêm phong mẫu vật, vụ số 364/2020, mẫu 2, ngày 14 tháng 5 năm 2020, người chứng kiến Danh Thị Mỹ Ánh, giám định viên Nguyễn Hoàng Nam, có đóng dấu mộc đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang; 01 phong bì màu trắng có dòng chữ CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, niêm phong mẫu vật, vụ số 364/2020, mẫu 3, ngày 14 tháng 5 năm 2020, người chứng kiến Danh Thị Mỹ Ánh, giám định viên Nguyễn Hoàng Nam, có đóng dấu mộc đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang; 01 phong bì màu trắng có dòng chữ CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, niêm phong mẫu vật, vụ số 364/2020, mẫu 4, ngày 14 tháng 5 năm 2020, người chứng kiến Danh Thị Mỹ Ánh, giám định viên Nguyễn Hoàng Nam, có đóng dấu mộc đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang; 01 mũ bảo hiểm màu đen kiểu dáng nón lưỡi trai và 01 nón lưỡi trai bằng vải mảy đỏ và 01 bình thủy không xác định rõ hình dạng, cao 16 cm, có gắn một ống nhựa màu tím, phía trên có gắn một nỏ bằng thủy tinh.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động OPPO không rõ đời máy, đã qua sử dụng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy N sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu cũng N kết quả điều tra của Cơ quan điều tra và bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành. Từ đó, có đủ cơ sở để kết luận: Trần Thị B H là đối tượng nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng H đã liên hệ với đối tượng tên N (chưa rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua 2.400.000 đồng ma túy thì N đồng ý. Đến khoảng 00 giờ, ngày 10/5/2020 khi H đang ở phòng số 03 của Nhà trọ “Hoàng Anh” trú tại ấp An Phước, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang cùng với Lê Chí T1 và Nguyễn Văn L thì có 01 đối tượng thanh niên (lạ mặt) đem ma túy đến giao cho H. Sau khi nhận ma túy, H lấy ra 01 ít tặng cho L, số ma túy còn lại H đem cất giấu tại phòng trọ. Đến khoảng 01 giờ cùng ngày, Công an huyện Châu Thành kiểm tra phòng trọ thì bắt quả tang H đang tàng trữ 3,1089 gam ma túy loại Methamphetamine; Lê Văn L đang tàng trữ 0,0942 gam ma túy cũng loại Methamphetamine.

Đối chiếu theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự thì “Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ... ; c) *Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*; ... N vậy, hành vi cất giấu 3,1089 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” N đã viện dẫn nêu trên.

Riêng đối với anh Lê Văn L đã có hành vi tàng trữ trái phép chất 0,0942 gam ma túy loại Methamphetamine. Tuy nhiên, do số ma túy mà anh L tàng trữ

không đủ định lượng nên VKS không truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo nhận thức rõ việc sử dụng ma túy sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe cũng N gây ra bao hệ lụy cho xã hội... nên pháp luật nghiêm cấm. Mặc dù có đầy đủ năng L nhận thức được hậu quả từ việc sử dụng ma túy gây ra. Thế Nng chỉ vì nghiện ngập và để có ma túy sử dụng bị cáo đã cố ý liên hệ với đối tượng tên N hỏi mua ma túy với số lượng 3,1089 gam loại Methamphetamine tương đương với số tiền 2.400.000 đồng để cất giấu sử dụng thì bị Công an phát hiện và bắt quả tang. Trong tình hình tội phạm về ma túy và hậu quả của việc sử dụng ma túy gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội N hiện nay nên HĐXX hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, qua hồ sơ thể hiện vào năm 2013 bị cáo từng bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xử phạt về tội “Cố ý gây thương tích” tuy đã được xóa án tích Nng qua đây cần xem xét về nhân thân bị cáo khi lượng mới là tương xứng.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. HĐXX nghị án thảo luận thống nhất xử phạt bị cáo mức án vừa của khung hình phạt nhằm tạo cơ hội để bị cáo sửa chữa sai phạm và làm lại cuộc đời, sống có ích cho xã hội.

[6] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, khung hình phạt cũng N việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[7] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng:

7.1 Đối với 01 phong bì màu trắng có dòng chữ CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, niêm phong mẫu vật, vụ số 364/2020, mẫu 1, ngày 14 tháng 5 năm 2020, người chứng kiến Danh Thị Mỹ Ánh, giám

định viên Nguyễn Hoàng Nam, có đóng dấu mộc đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang; 01 phong bì màu trắng có dòng chữ CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, niêm phong mẫu vật, vụ số 364/2020, mẫu 2, ngày 14 tháng 5 năm 2020, người chứng kiến Danh Thị Mỹ Ánh, giám định viên Nguyễn Hoàng Nam, có đóng dấu mộc đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang; 01 phong bì màu trắng có dòng chữ CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, niêm phong mẫu vật, vụ số 364/2020, mẫu 3, ngày 14 tháng 5 năm 2020, người chứng kiến Danh Thị Mỹ Ánh, giám định viên Nguyễn Hoàng Nam, có đóng dấu mộc đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang; 01 phong bì màu trắng có dòng chữ CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, niêm phong mẫu vật, vụ số 364/2020, mẫu 4, ngày 14 tháng 5 năm 2020, người chứng kiến Danh Thị Mỹ Ánh, giám định viên Nguyễn Hoàng Nam, có đóng dấu mộc đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang; 01 mũ bảo hiểm màu đen kiểu dáng nón lưỡi trai và 01 nón lưỡi trai bằng vải mảy đỏ và 01 bình thủy không xác định rõ hình dạng, cao 16 cm, có gắn một ống nhựa màu tím, phía trên có gắn một nỏ bằng thủy tinh đây là vật chứng thu giữ trong vụ án đến nay không còn giá trị sử dụng nên cần xử tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

7.2 Đối với chiếc điện thoại di động OPPO không rõ đời máy, đã qua sử dụng. Đây là phương tiện bị cáo sử dụng để mua ma túy nên cần xử tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[8] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Thị B H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo **Trần Thị B H 01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 10/5/2020.

Về biện pháp tư pháp áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì màu trắng có dòng chữ CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, niêm phong mẫu vật, vụ số 364/2020, mẫu 1, ngày 14 tháng 5 năm 2020, người chứng kiến Danh Thị Mỹ Ánh, giám định viên Nguyễn Hoàng Nam, có đóng dấu mộc đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang; 01 phong bì màu trắng có dòng chữ CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, niêm phong mẫu vật, vụ số 364/2020, mẫu 2, ngày 14 tháng 5 năm 2020, người chứng kiến Danh Thị Mỹ Ánh, giám định viên Nguyễn Hoàng Nam, có đóng dấu mộc đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang; 01 phong bì màu trắng có dòng chữ CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, niêm phong mẫu vật, vụ số 364/2020, mẫu 3, ngày 14 tháng 5 năm 2020, người chứng kiến Danh Thị Mỹ Ánh, giám định viên Nguyễn Hoàng Nam, có đóng dấu mộc đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang; 01 phong bì màu trắng có dòng chữ CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, niêm phong mẫu vật, vụ số 364/2020, mẫu 4, ngày 14 tháng 5 năm 2020, người chứng kiến Danh Thị Mỹ Ánh, giám định viên Nguyễn Hoàng Nam, có đóng dấu mộc đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang; 01 mũ bảo hiểm màu đen kiểu dáng nón lưỡi trai và 01 nón lưỡi trai bằng vải mây đỏ và 01 bình thủy không xác định rõ hình dạng, cao 16 cm, có gắn một ống nhựa màu tím, phía trên có gắn một nỏ bằng thủy tinh.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động OPPO không rõ đời máy, đã qua sử dụng.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 35/QĐ-VKSCT ngày 04/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Điều 23 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, xử.

Buộc bị cáo Trần Thị B H phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Nguyễn Thanh Phong